

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

Số: 183/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 25 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần
khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị Quyết số 28/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 178/TTr-SNN-PTNT ngày 21 tháng 02 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (chi tiết như danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT căn cứ các ngành hàng, sản phẩm được lựa chọn để thông báo công khai trên địa bàn tỉnh; hàng năm cập nhật các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết tham mưu cho UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung danh mục quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, Thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy; | (b/c)
- Thường trực HĐND tỉnh; | (b/c)
- UBND tỉnh: CT, các PCT; | (bản ĐT)
- VP UBND tỉnh: Các PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NL (Kh 38 b).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Thảo

**DANH MỤC CÁC NGÀNH HÀNG, SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP QUAN TRỌNG CẦN
KHUYẾN KHÍCH VÀ ƯU TIÊN HỖ TRỢ THỰC HIỆN LIÊN KẾT**

(kèm theo Quyết định số: 183/QĐ-UBND ngày 25/02/2019 của UBND tỉnh Cao Bằng)

TT	Tên Ngành hàng, sản phẩm
1	Gạo
2	Ngô
3	Sắn cao sản
4	Đậu tương
5	Lạc
6	Mía
7	Thuốc lá
8	Dong Riêng và các sản phẩm chế biến từ dong riềng
9	Thạch đen và các sản phẩm chế biến từ thạch đen
10	Rau, củ, quả các loại đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm
11	Đậu các loại
12	Nấm ăn, nấm dược liệu
13	Cây ăn quả (lê, mận, cam, quýt, bưởi, chanh, nhãn, xoài, hồng không hạt, hạt dẻ, mác mật)
14	Chè
15	Cây dược liệu
16	Gia súc (trâu, bò, ngựa, Dê, lợn)
17	Gia cầm
18	Thủy cầm
19	Thủy sản
20	Gỗ và sản phẩm từ gỗ
21	Lâm sản ngoài gỗ (tre, trúc, hồi, quế)
21	Cỏ chăn nuôi